

Bản án số: 78/2021/HS-PT
Ngày: 20/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Khánh Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ1, Phạm Văn T, Vũ Văn Th, Hoàng Việt B, Nguyễn Văn Th1 và Vũ Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Đ**. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Vũ Văn T1, sinh năm 1963; Và bà: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1964; Gia đình có ba, anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Cao Thị H, sinh năm 1990; Bị cáo có một con sinh năm 2015; Nhân thân: Quyết định số 80 ngày 08/10/2003, Công an huyện Lạng Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 13/10/2003.

Bản án số 07/HSST ngày 25/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù, bồi thường bị hại 2.100.000 đồng và 205.000 đồng tiền án phí HSST và DSST về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Tài sản chiếm đoạt xe mô tô trị giá 3000.000 đồng). Chấp hành xong ra trại tháng 8 năm 2004; chấp hành xong án phí ngày 09/9/2004.

Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 23/5/2020, hiện đang tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa

Ngoài ra trong vụ án còn một số bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2020, tại tầng lửng nhà Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1981 ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nhà là Đ1 thuê của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973), Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang: Hoàng Văn Đ1; Đào Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Phạm Văn T, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Phạm Hồng Q1, sinh năm 1982 ở tổ dân phố số 01, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 (người yêu của Đông) ở thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng đang có hành vi tổ chức cho 10 đối tượng gồm: Vũ Văn S, sinh năm 1973; Vũ Văn Th, sinh năm 1979 cùng ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dương Q2 Cường, sinh năm 1981 ở khu đô thị T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Thế H1, sinh năm 1990 ở thôn 3 N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Việt B, sinh năm 1979 ở khu tập thể ga K, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Hữu Q2, sinh năm 1981 ở tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn Đ, sinh năm 1984 ở tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nông Văn H2, sinh năm 1989 ở thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang - đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh “xóc đĩa”, sử dụng bộ bát, đĩa, 04 quân vị hình tròn được làm từ quân bài chắn, một mặt màu trắng có chữ, một mặt kẻ karo màu đỏ.

Quá trình bắt giữ có Lý Ngọc Đ3, sinh năm 1989 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn Q1, sinh năm 1989 ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Từ Xuân H3, sinh năm 1969 ở phố B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dương Ngọc T2, sinh năm 2004 ở thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Hà Văn N, sinh năm 2003 ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tống Thị Ng, sinh năm 2004 ở thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang có mặt tại nhà Đ1 nhưng không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: 7.500.000 đồng tại chiếu bạc; 01 hòm tôn, bên trong có 6.600.000 đồng; 1 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được làm từ quân bài chắn, một mặt màu trắng có chữ, một mặt kẻ karo màu đỏ; 01 quân bằng keo; 01 kéo sắt có chuôi cầm màu xanh; 01 bảng vị; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 31.600.000 đồng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 30 ghế nhựa; 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 355376070219139. (BL: 365 - 374)

Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng như sau: Hoàng Văn Đ1 số tiền 24.250.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG có số IMEI 1 là 358815101941366/01, số IMEI 2 là 358816101941364/01; Đào Văn Q số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA có số SERI là 358238038381483; Phạm Văn T số tiền 60.000 đồng; Nguyễn Thị P 01 điện thoại SAMSUNG có số IMEI 1

là 359116087651783/01, số IMEI 2 là 359117087651781/01; Phạm Hồng Q1 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 355687072398931; Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại NOKIA có số SERI 1 là 357710104009294, số SERI 2 là 357710106009247 và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 353294072530175; Nguyễn Văn Th1 số tiền 16.550.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 353028091473706; Vũ Văn Th số tiền 2.060.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 359323061865286; Nguyễn Hữu Q2 số tiền 3.600.000 đồng; Vũ Văn S số tiền 7.500.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 354452069074933; Hoàng Việt B 01 điện thoại NOKIA có số SERI 1 là 354205109033271, số SERI 2 là 355755100313279; Dương Q2 Cường số tiền 42.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 353163100561512; Vũ Văn Đ số tiền 19.800.000 đồng; Hoàng Thế H1 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 357299096648909; Nông Văn H2 số tiền 35.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 3572274099656787; Từ Xuân H3 số tiền 1.250.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 353013098234798; Lý Ngọc Đ3 01 điện thoại NOKIA có số SERI 1 là 355103072437901, số SERI 2 là 355103072437919; Hà Văn N số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA có số SERI là 356359050606003; Dương Ngọc T2 01 điện thoại MASSTEL có số IMEI 1 là 865925030111621, có số IMEI 2 là 865925030111639; Hoàng Văn Q1 số tiền 1.700.000 đồng. (BL: 375 - 381)

Tạm giữ các phương tiện gồm: 01 xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 98A-200.90; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10, biển kiểm soát 98A-227.01; 01 xe ô tô nhãn hiệu NISAN NAVARA, biển kiểm soát 98C-177.04; xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng, biển kiểm soát 98B2-905.13. (BL: 382 - 383)

Khám xét khẩn cấp nhà Hoàng Văn Đ1 thu giữ: 01 đầu ghi dữ liệu CAMERA, nhãn hiệu AJHUA ở phòng ngủ phía trước của tầng 3; 01 điện thoại NOKIA có số SERI là 354185108572018, 01 điện thoại IPHONEX, 01 điện thoại SAMSUNG có số IMEI là 359523061557979101 ở giường ngủ phía trước của tầng 2; **số tiền 900.000 đồng**, 02 bộ bát, đĩa sứ màu trắng và 01 khẩu súng ở tủ kê tại phòng ngủ phía trước của tầng 2; số tiền 10.500.000 đồng ở gầm ghế phòng khác tầng lửng nơi các đối tượng ngồi đánh bạc. (BL: 395)

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Tháng 4 năm 2020, Hoàng Văn Đ1 thuê ngôi nhà 03 tầng ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973 ở số nhà 75 -77 đường H, phường N, thành phố Bắc Giang, mục đích cho Nguyễn Thị P là người yêu của Đ1 ở vì P đang mang thai con của Đ1 được 06 tháng. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đầu tháng 5 năm 2020, Đ1 nảy ý định tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc tại nhà để thu tiền hồ. Đ1 bảo Đào Văn Q làm người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, Đ1 trả 500.000 đồng/1 tiếng; bảo Phạm Văn T làm hồ lý, thu mỗi người tham gia đánh bạc từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng để vào hòm tôn, lấy tiền người thua trả cho người thắng, đến cuối buổi Đ1 sẽ trả từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; bảo Phạm Hồng Q1 làm lái xe đưa các đối tượng đến đánh bạc, Đ1 sẽ trả 500.000 đồng/1 buổi đánh bạc; bảo Nguyễn Thị P lấy tiền chung của Đ1 và P làm ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc vay, cắt lãi tỷ lệ 500.000 đồng/10.000.000 đồng. Sau đó Đ1 chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm bát, đĩa sứ, ghế nhựa, thảm nỉ, kéo sắt, băng dính, hòm tôn đồng thời thông tin và gọi

điện cho một số đối tượng đến đánh bạc vào buổi tối tại nhà. Đ1 khai bắt đầu tổ chức cho các đối tượng đánh bạc từ tối ngày 13/5/2020. Khoảng 22 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 15/5/2020, các bị cáo gồm: Hoàng Văn Đ1, Đào Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Hồng Q1, Nguyễn Thị P, Vũ Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn S, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Th1, Hoàng Việt B, Dương Q2 Cường, Hoàng Thế H1, Nguyễn Hữu Q2, Nông Văn H2 đến thì Đ1 bảo lên phòng lũng ở tầng 2 đánh bạc. Đ1 bảo Q làm 04 quân vị hình tròn từ quân bài chắn, Đ1 lấy bộ bát, đĩa sứ, trái thơm nỉ, ghế nhựa, hòm tôn ra cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Sau đó Q xóc cái, T làm hồ lì, P làm ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc vay, Ch dùng bảng vị đem từ nhà đánh bạc với mọi người.

Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, cụ thể như sau: Người xóc cái cho 04 quân vị vào bộ bát, đĩa và xóc cái. Việc đánh bạc được quy định có hai cửa chắn và cửa lẻ, những người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng dọc hai bên chiếu cói, quy định bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chắn, các đối tượng đặt tiền xong nhà cái sẽ mở bát. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị cùng xấp hoặc cùng ngửa, 2 xấp hoặc 2 ngửa (04 trắng, 04 đỏ hoặc 02 trắng, 02 đỏ) thì người đặt tiền cược ở cửa chắn thắng, T lấy tiền của người đặt cửa lẻ trả tiền cho người đặt tiền ở cửa chắn tương ứng số tiền họ đã đặt; ngược lại, nếu 04 quân vị có 01 quân vị có mặt khác màu với 03 quân còn lại (01 trắng, 03 đỏ hoặc 01 đỏ, 03 trắng) thì người đặt tiền cược ở cửa lẻ thắng, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Đối với chơi bảng vị thì người chơi đặt tiền cược vào một trong 04 ô của bảng vị do Ch làm từ tấm bạt nhựa (một ô có 04 hình tô màu, một ô có 04 hình không tô màu tương ứng với cửa chắn; một ô có 01 hình không tô màu và 03 hình tô màu; một ô có 01 hình tô màu và 03 hình không tô màu tương ứng với cửa lẻ). Nếu ván chơi mà cửa chắn thắng thì người chơi sẽ được ăn tiền theo tỷ lệ 1 ăn 10. Nếu ván chơi cửa lẻ thắng thì người chơi sẽ được ăn tiền theo tỷ lệ 1 ăn 3, sau khi tính thắng thua và trả tiền xong sẽ bắt đầu ván chơi tiếp theo.

Quá trình đánh bạc T bảo mỗi người bỏ ra từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tiền phé thì mọi người bỏ tiền ra trước mặt rồi T cầm tiền cất vào hòm tôn mà Đ1 chuẩn bị trước. Ngoài ra khi đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn Đ mỗi người vay của Nguyễn Thị P 10.000.000 đồng, P cắt lãi mỗi người 500.000 đồng để vào túi nylon màu đỏ cùng số tiền 600.000 đồng của P có từ trước. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2020 thì bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo khai nhận:

- Hoàng Văn Đ1 khai: Tổ chức cho các bị cáo đến đánh bạc tại nhà, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc; phân công Q xóc cái, T làm hồ lý thu tiền phé, Quân lái xe chở các đối tượng đến đánh bạc, P làm ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc vay cắt lãi. Trực tiếp tham gia đánh bạc, trước khi đánh bạc có 27.250.000 đồng, bỏ ra 3.000.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang thua hết tiền còn 24.250.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Đào Văn Q khai: Được bị cáo Đ1 thuê xóc cái cho mọi người đánh bạc, được trả công 500.000 đồng/1 tiếng, làm 04 quân vị từ quân bài chắn. Khi bị bắt giao nộp 2.600.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Phạm Văn T Khai: Được Đ1 thuê làm hò lý, thu tiền phé mỗi đối tượng đánh bạc từ 300.000 đồng – 500.000 đồng, lấy tiền người thua trả cho người thắng, cuối buổi sẽ được trả công 500.000 đồng. Quá trình các bị cáo đánh bạc đã thu được 6.600.000 đồng tiền phé để trong hòm tôn, bị bắt quả tang có 60.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Phạm Hồng Q1 khai: Được Đ1 thuê chở các đối tượng đến nhà Đ1 đánh bạc, cuối buổi sẽ được trả công từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Đi xe ô tô chở Vũ Văn Đ, Nguyễn Hữu Q2 và Hoàng Việt B đến nhà Đ1 đánh bạc. Quá trình các bị cáo đánh bạc đã vay Sơn 2.000.000 đồng để cho Q2 vay lại dùng đánh bạc;

- Nguyễn Thị P khai: Là bạn gái của Đông, được Đ1 đưa cho 20.000.000 đồng để làm ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc vay, cắt lãi tỷ lệ 500.000 đồng/10.000.000 đồng. Cho bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn Đ mỗi người vay 10.000.000 đồng, cắt lãi được tổng 1.000.000 đồng để trong túi nilon màu đỏ cùng 600.000 đồng, khi bị bắt bên trong túi nilon có 1.600.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng là tiền cắt lãi Chí, Đ, còn 600.000 đồng không dùng đánh bạc);

- Nguyễn Văn Ch khai: Sau khi Đ1 gọi điện đến đánh bạc đã đem bảng vi để đánh bạc với mọi người, khi đánh có khoảng 1.000.000 đồng dùng đánh bạc bị thua hết tiền, vay P 10.000.000 đồng dùng đánh bạc, bị cắt lãi 500.000 đồng, bị bắt quả tang để tiền tại chiếu bạc;

- Vũ Văn Đ khai: Được Phạm Hồng Q1 chở đến nhà Đ1 cùng B và Q2 để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc có 9.000.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh thua hết tiền vay P 10.000.000 để đánh bạc, bị cắt lãi 500.000 đồng, bị bắt quả tang giao nộp 19.800.000 đồng là tiền dùng đánh bạc;

- Nông Văn H2 khai: Đi cùng Thực đến nhà Đ1, trước khi đánh bạc có 50.000.000 đồng, bỏ ra 15.000.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh nộp 500.000 đồng tiền phé, có tham gia đánh bảng vị với Ch, bị bắt quả tang thua hết tiền, còn 35.000.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Hoàng Việt B khai: Được Phạm Hồng Q1 chở đến nhà Đ1 cùng Q2 và Đ để đánh bạc, khi đánh bạc có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, nộp 300.000 đồng tiền phé, quá trình đánh bị thua hết tiền vay P 10.000.000 đồng để đánh bạc, bị cắt lãi 500.000 đồng, bị bắt quả tang thua hết tiền;

- Nguyễn Hữu Q2 khai: Được Phạm Hồng Q1 chở đến nhà Đ1 cùng Bắc và Đ để đánh bạc, khi đánh bạc có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, nộp 300.000 đồng tiền phé, quá trình đánh thua hết tiền vay Q1 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang đang thắng, giao nộp 3.600.000 đồng là tiền dùng đánh bạc;

- Hoàng Thế H1 khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.800.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang thua hết tiền.

- Vũ Văn Th khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.860.000 đồng dùng đánh bạc, có đánh bằng ví với Ch, bị bắt quả tang giao nộp 2.060.000 đồng là tiền dùng đánh bạc;

- Nguyễn Văn Th1 khai: Đi cùng Nông Văn H2 đến nhà Đ1 đánh bạc, trước khi đánh bạc có 15.000.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang đang thắng bạc, giao nộp 16.550.000 đồng, trong đó có 3.050.000 đồng dùng đánh bạc, 13.500.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Dương Quang C khai: Trước khi đánh bạc có 43.000.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng dùng đánh bạc, nộp 500.000 đồng tiền phé, bị bắt quả tang thua hết tiền, giao nộp 42.000.000 đồng không dùng đánh bạc;

- Vũ Văn S khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 10.000.000 đồng, cho Phạm Hồng Q1 vay 2.000.000 đồng, bỏ ra 500.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang còn 7.500.000 đồng không dùng đánh bạc.

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 43.610.000 đồng.

Đối với khẩu súng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đã làm rõ là của bị cáo Đông. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng săn, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Bị cáo Đ1 chưa bị xử phạt hành chính, không có tiền án về tội tàng trữ, sử dụng, mua bán súng săn nên không cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện xem xét xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với số tiền 31.600.000 đồng trong túi nilon màu đỏ đã làm rõ trong đó có 1.600.000 đồng là của bị cáo P, còn 30.000.000 đồng không xác định được chủ sở hữu; 900.000 đồng thu ở tủ kê tại phòng ngủ phía trước của tầng 2 và 10.500.000 đồng thu ở gầm ghế phòng khác tầng lửng (phòng các đối tượng ngồi đánh bạc) không xác định được chủ sở hữu, không có căn cứ chứng minh là tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

Đối với các tài sản thu giữ gồm: 03 xe ô tô, 06 điện thoại và tiền, kết quả điều tra xác định không liên quan hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, thụ thể:

- Xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 98A-200.90 của anh Nguyễn Văn Th2. Ngày 30/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Th2. (BL: 472 - 477);

- Xe ô tô HUYNDAI i10, biển kiểm soát 98A-227.01 của anh Trịnh Sỹ C1. Ngày 13/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C1. (BL: 478 - 488);

- Xe ô tô NISAN NAVARA, biển kiểm soát 98C-177.04 của anh Đinh Văn N. Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh N. (BL: 465 - 470);

- Số tiền 42.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE của Dương Quang C. Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và số tiền 27.000.000 đồng, còn 15.000.000 giữ lại để đảm bảo thi hành án (BL: 464, 470);

- Số tiền 35.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE của Nông Văn H2. Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H2 điện thoại và số tiền 20.000.000 đồng, còn 15.000.000 giữ lại để đảm bảo thi hành án (BL: 463, 471);

- Số tiền 1.250.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE của anh Từ Xuân H3; 01 điện thoại NOKIA của Lý Ngọc Đ3; 01 điện thoại MASSTEL của Dương Ngọc T2; 1.700.000 đồng của Hoàng Văn Q1; Số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA của Hà Văn N. Cùng ngày 02/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu. (BL: 489 - 494);

- Xe mô tô HONDA, biển kiểm soát 98B2- 905.13. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng còn lại gồm:

- Số tiền xác định dùng đánh bạc là 43.610.000 đồng (trong đó: 7.500.000 đồng bắt quả tang; 6.600.000 đồng tiền phết trong hòm tôn; 29.510.000 đồng tiền thu giữ các bị cáo khai dùng đánh bạc);

- Số tiền thu giữ của các bị cáo không dùng đánh bạc là 78.510.000 đồng (trong đó: 24.250.000 đồng của Đ1; 2.600.000 đồng của Q; 60.000 đồng của T; 600.000 đồng của P; 13.500.000 đồng của Th; 7.500.000 đồng của S; 15.000.000 đồng của C; 15.000.000 đồng của H);

- Số tiền thu giữ không xác định được chủ sở hữu, không chứng minh được dùng đánh bạc là 41.400.000 đồng (trong đó: 900.000 đồng thu ở tủ kê phòng ngủ tầng 2; 10.500.000 đồng ở gầm ghế phòng khác tầng lửng (phòng các đối tượng ngồi đánh bạc) và 30.000.000 đồng ở trong túi nilon màu đỏ). Tổng số tiền là 163.520.000 đồng.

- 01 điện thoại SAMSUNG của Đ1; 01 điện thoại IPHONE của Q1; 01 điện thoại IPHONE của Ch dùng liên lạc tổ chức đánh bạc và đánh bạc;

- 01 điện thoại NOKIA của Q; 02 điện thoại SAMSUNG của Phương; 01 điện thoại NOKIA của Ch; 01 điện thoại IPHONE của T; **01 điện thoại IPHONE của Th;** 01 điện thoại IPHONE của S; 01 điện thoại NOKIA của B; 01 điện thoại IPHONE của H; 01 điện thoại IPHONE X của Đ, không liên quan hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại IPHONE có số IMEI là 355376070219139; 01 điện thoại NOKIA có số SERI là 354185108572018, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu;

- 04 quân vị, 03 bát sứ, 03 đĩa sứ màu trắng, 30 ghế nhựa, 01 thảm nỉ màu đỏ, 01 kéo sắt, 01 hòm tôn, 01 quận bằng keo, 01 túi nilon màu đỏ, 01 bản vị là dụng cụ dùng đánh bạc;

- 01 đầu thu CAMERA của nhà Đ1 không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển theo cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Đ1 khai trước khi tổ chức đánh bạc có nói với bị cáo Ch và bị cáo C; việc bị cáo T làm hồ lý là do bị cáo Ch bảo, bị cáo Q xóc cái là do

bị cáo C giới thiệu. Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo Ch, bị cáo C không được hưởng lợi gì từ việc bị cáo Đ1 tổ chức đánh bạc tại nhà, ngoài lời khai của bị cáo Đ1 ra thì không có chứng cứ nào chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý bị cáo Ch và bị cáo C đồng phạm với bị cáo Đ1 về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Đ1 và một số bị cáo khai tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Đ1 vào tối ngày 13 và 14 tháng 5 năm 2020. Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không xác định được số tiền dùng đánh bạc của hai ngày trên nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Lý Ngọc Đ3, Hoàng Văn Q1, Từ Xuân H3, Hà Văn N, Tống Thị Ng. Quá trình điều tra đã làm rõ không tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Dương Ngọc T2, sinh ngày 18/7/2004. Quá trình điều tra đã làm rõ T2 có hành vi đóng, mở cửa khi các đối tượng đến đánh bạc theo yêu cầu của bị cáo Đ1. Tuy nhiên T2 là người dưới 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS-LG, ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ1; Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn S, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Th1, Hoàng Việt B, Dương Q2 Cường, Hoàng Thế H1, Nguyễn Hữu Q2, Nông Văn H2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vũ Văn Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn Đ1 ; Nguyễn Thị P, Đào Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Hồng Q1 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Với nội dung nêu trên bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Th1, Hoàng Việt B, Vũ Văn Th về tội “Đánh bạc; Các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Phạm Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm a,c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Điều 38, Điều 17; Điều 58,điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ1 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01(một) năm, 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01(một) năm, 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/05/2020 đến 22/07/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 322, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T

13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/05/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Áp dụng điểm d khoản 2, 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 13/10/2020 (trong tội Gây rối trật tự công cộng), nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ 16/05/2020 đến 23/05/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/05/2020 đến 01/06/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Việt B 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/05/2020 đến 23/05/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/05/2020 đến 01/06/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt với các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2020 bị cáo Nguyễn Văn Th 1 nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo. Ngày 20/7/2021 bị cáo nộp đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 11/12/2020 bị cáo Vũ Văn Đ nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 11/12/2020 bị cáo Hoàng Việt B nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Ngày 22/02/2021 bị cáo Hoàng Việt B nộp đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 14/12/2020 bị cáo Vũ Văn Th nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Ngày 15/6/2021 bị cáo Vũ Văn Th nộp đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 15/12/2020 bị cáo Phạm Văn T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Ngày 01/02/2021 bị cáo Phạm Văn T nộp đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 15/12/2020 bị cáo Hoàng Văn Đ1 nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Ngày 02/4/2021 bị cáo Hoàng Văn Đ1 nộp đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với các bị cáo đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên bị cáo Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ.

Bị cáo Đ vắng mặt nên không có tranh luận.

Do bị cáo bị cáo Đ vắng mặt tại phiên tòa không nói được lời nói sau cùng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ nộp theo đúng quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Việc bị cáo Đ vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm tuy nhiên tòa phúc thẩm đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho bị cáo Đ nhưng bị cáo vẫn vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 16/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973 ở thôn H, xã N, huyện L do Hoàng Văn Đ1 thuê, Hoàng Văn Đ1 đã cùng các bị cáo: Đào Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Hồng Q1, Nguyễn Thị P tổ chức cho 10 bị cáo gồm: Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Th1, Hoàng Việt B, Dương Q2 Cường, Hoàng Thế H1, Nguyễn Hữu Q2, Nông Văn H2 đánh bạc và bị cáo Đ1 trực tiếp đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” sử dụng bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình tròn được làm từ quân bài chắn để sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là: 43.610.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn Đ1, Đào Văn Q, Phạm Văn T, Phạm Hồng Q1, Nguyễn Thị P đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc tổng số tiền là: 6.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Bị cáo Vũ Văn Đ năm 2003, Công an huyện Lạng Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2004, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Bị cáo Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Vũ Văn Đ không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/05/2020 đến 01/06/2020 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về lệ phí án phí tòa án. Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông